

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**
 2. Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**

-Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN VIỆT LÃM** – *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang: Bà **ĐỖ THỊ HƯƠNG** –
Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1202/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018 ngày 12/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **TRẦN THỊ THÚY N**- Sinh năm 1971.

Nơi ĐKKTT: 18 Tổ 12 P, phường V, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ liên lạc: Số 8A B, phường P, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **NGUYỄN VĂN Q**- Sinh năm 1973

Địa chỉ: 29 hẻm N, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2003. Trong quá trình chung sống, bà và ông Q bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn và cãi vã với nhau. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và ngọt ngào. Ông Q không quan tâm đến vợ con cũng như không chăm lo đời sống kinh tế gia đình. Bà và ông Q đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay, bà yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Công D (sinh ngày 23/11/2003). Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Danh và không yêu cầu ông Quý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 29/12/2017, các biên bản hòa giải ông Nguyễn Văn Q trình bày:* Ông và bà Trần Thị Thúy N có đăng ký kết hôn năm 2003, tại Ủy ban nhân dân phường P. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đôi lúc có cãi vã nhau. Ông và bà N đã sống ly thân với nhau 2 năm nay. Nay bà N xin ly hôn ý kiến ông không đồng ý vì đang còn tình cảm với bà Nga.

Về con chung: Ông và bà Nga có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Công D (sinh ngày 23/11/2003). Do ông không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Công D và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

** Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Thúy N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q; về con chung; giao con chung là cháu Nguyễn Trần Công D (sinh ngày 23/11/2003) cho bà Trần Thị Thúy N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Bà Nga không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng đã có bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Q.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự, xác định bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 7 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận

Tại phiên tòa Trần Thị Thúy N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà N và ông Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống không hòa hợp, đã sống ly thân với nhau 2 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N.

Về con chung: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Công D (sinh ngày 23/11/2003). Nguyên vọng của cháu Nguyễn Trần Công D muốn được sống chung với mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà N, giao con chung là cháu Nguyễn Trần Công D cho bà N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Bà N không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thúy N phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thúy N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trần Công D (sinh ngày 23/11/2003).

Ông Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thúy N phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007684 ngày 26/10/2017 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thúy N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND p. P (số 77; Quyển 01 ngày 03/7/2003).
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Đàm Thị Bích Ngọc